TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G
Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày: 19/9/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Văn Do;
Bà Nguyễn Thị Chín.
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HS, ngaøy 24 thaùng 7 naêm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1991, tại tỉnh G; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; chổ ở: Thôn Pi ơm, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm Văn Thọ và bà Hoàng Thị L; bị cáo đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2011; tiền án: 01 tiền án, Ngày 18/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G tuyên án 18 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 25/2021/HSST (chưa xóa án tích); tiền sự: không; nhân thân: Ngày 23/5/2006, bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời gian 24 tháng theo Quyết định số 781/QĐ-UB-NC của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Đ, tỉnh G (đã xoá tiền sự); Ngày 22/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G tuyên án 06 tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo Bản án số 13/2012/HSST (đã xóa án tích); Ngày 29/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G tuyên án 18 tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo Bản án số 38/2013/HSST. Đến ngày 06/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G tuyên án 24 tháng tù

về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo Bản án số 164/2013/HSST, đồng thời tổng hợp hình phạt với Bản án số 38/2013/HSST (đã xóa án tích).

Ngày 16/11/2022 thực hiện hành vi "*Trộm cắp tài sản*" tại Thôn 9, xã Ea H'Leo, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 25/11/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk khởi tố về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2022 về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án số 50/2023/HS-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 18/10/2022, thực hiện hành vi *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* tại thôn Piơm, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 14/12/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh G khởi tố về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Hiện bị cáo Phạm Văn H đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định tạm giam số 49/2023/HSST-QĐTG ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo Bản án số 50/2023/HS-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị DA; sinh năm 1990. Trú tại: Tổ 01, phường Thắng Lợi, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1966. Trú tại: Thôn Pi ơm, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Ngô Gia K, sinh năm 1995. Trú tại: Thôn Pi ơm, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 ngày 17/10/2022, chị Nguyễn Thị DA điều khiển xe ô tô mang biển số 81A-306.27 đến nhà Phạm Văn H tại thôn Piơm, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. (Trước đây, giữa hai người có quan hệ tình cảm với nhau nhưng đã chấm dứt từ tháng 8/2022, sau đó Nguyễn Thị DA vẫn nhiều lần đến tìm gặp Phạm Văn H nhưng H tránh mặt không đồng ý gặp). Khi đến nơi, Nguyễn Thị DA dừng xe ô tô sát lề đường, đậu chắn ngang lối đi từ cổng nhà Phạm Văn H đi ra ngoài, đồng thời ngồi trong xe ô tô sử dụng điện thoại di động và bật nhạc với âm lượng rất lớn nhằm gây sự chú ý với Phạm Văn H. Lúc này, Phạm Văn H đang ở trong nhà nhưng vì sợ ảnh hưởng đến hàng xóm xung quanh và không muốn gặp Nguyễn Thị DA nên đã điều khiển xe ô tô mang biển số 47C-183.47 từ trong nhà đi ra ngoài nhưng

bị xe ô tô của Nguyễn Thị DA chắn đường nên không di chuyển ra đường được. Phạm Văn H bực tức cãi vã với DA và đe doạ sẽ tông vào xe của DA nếu không tránh đường, tuy nhiên, DA không đồng ý và thể hiện thái độ thách thức. Vì vậy, Phạm Văn H điều khiển xe ô tô 47C-183.47 tiến lên, lùi xuống nhiều lần về phía xe ô tô của DA nhưng DA vẫn không điều khiển xe di chuyển đi vị trí khác. Lúc này, Phạm Văn H điều khiển xe ô tô 47C-183.47 tiến lên tông nhẹ vào cửa xe bên trái của ô tô 81A-306.27 rồi điều khiển xe lùi lại. Khi đó, bà Hoàng Thị L (mẹ của Phạm Văn H) từ trong nhà đi ra ngoài cổng nói chuyện, cáo ngăn hai bên và yêu cầu DA tránh xe đi chỗ khác nhưng DA không thực hiện. Trong lúc này, Phạm Văn H đã điều khiển xe ô tô chuyển hướng tối đa về phía bên trái để lách qua khoảng trống nhưng không được, DA thấy vậy đã điều khiển xe tiến lên khoảng 0.5m để tiếp tục chắn đường đi của xe ô tô do H điều khiển. Sau đó, Phạm Văn H tiếp tục điều khiển xe ô tô 47C-183.47 tiến lên, lùi xuống nhiều lần về phía xe ô tô của DA, rồi tông lần thứ hai vào cửa xe bên trái của ô tô 81A-306.27 làm gãy gương chiếu hậu bên trái và móp méo một phần cửa trước bên trái. Cuối cùng H xuống xe và bỏ đi còn Nguyễn Thị DA thì trình báo sự việc đến Công an thị trấn Đ.

Qua định giá, xác định phần hư hỏng của xe ô tô mang biển số 81A-306.27 trị giá: 7.000.000 đồng; của xe ô tô mang biển số 47C-183.47 trị giá 1.600.000 đồng.

Về vật chứng:

- Đối với xe ô tô mang biển số 81A - 306.27 có nhãn hiệu Suzuki XL7, quá trình điều tra xác định chiếc xe do ông Lê Hồng Lạc (sinh năm 1992, trú tại Tổ 8, phường Ia Kring, thành phố P, tỉnh G) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 01/8/2022, ông Lê Hồng Lạc lập hợp đồng hợp tác kinh doanh xe ô tô tự lái với Công ty Trách nhiệm hữu hạn ITF G. Vào ngày 21/9/2022, Công ty Trách nhiệm hữu hạn ITF G đã cho chị Nguyễn Thị DA thuê xe ô tô trên. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô trên cho ông Lê Hồng Lạc.

- Đối với xe ô tô mang biển số 47C-183.47 có nhãn hiệu Mazda BT50, quá trình điều tra xác định chiếc xe do ông Cao Hữu Thành (sinh năm 1983, trú tại 114 Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên chủ sở hữu nhưng uỷ quyền quản lý, sử dụng cho ông Nguyễn Trung Thượng (sinh năm 1954, trú tại tổ dân phố Hợp Thành, thị trấn Liên Sơn, huyện Lăk, tỉnh Đắk Lắk). Vào tháng 7/2022, ông Nguyễn Trung Thượng cho bà Hoàng Thị L mượn xe ô tô trên. Ngày 18/10/2022, Phạm Văn H sử dụng xe ô tô mang biển số 47C-183.47 làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì ông Cao Hữu Thành và ông Nguyễn Trung Thượng không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô trên cho ông Nguyễn Trung Thượng.

Về dân sự:

- Chị Nguyễn Thị DA đã được bà Hoàng Thị L là mẹ của bị cáo Phạm Văn H bồi thường số tiền 9.100.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Bà Hoàng Thị L không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền này.

- Ông Nguyễn Trung Thượng không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên và không có ý kiến gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 06 (*sáu*) tháng đến 09 (*chín*) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của Bản án này và Bản án số 50/2023/HS-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến gì đối với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và hình phạt: Vào ngày 18/10/2022, tại thôn Pi ơm, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, Phạm Văn H đã có hành vi điều khiển xe ô tô mang biển số 47C-183.47 có nhãn hiệu Mazda BT50 tông vào xe ô tô mang biển số 81A - 306.27 có nhãn hiệu Suzuki XL7 của chị Nguyễn Thị DA gây hư hỏng.

Hậu quả là xe ô tô mang biển số 81A - 306.27 có nhãn hiệu Suzuki XL7 bị thiệt hại trị giá 7.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá 7.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* theo định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: có 01 tiền sự đã xóa và 02 tiền án đã xóa án tích. Bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, tiếp tục thực hiện hành vi *"Trộm cắp tài sản"* vào ngày 16/11/2022 tại Thôn 9, xã Ea H'Leo, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk và Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 03 năm 09 tháng tù, theo Bản án số 50/2023/HS-ST ngày 24/7/2023.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"*, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G tuyên án 18 tháng tù theo Bản án số 25/2021/HSST ngày 18/5/2021 chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình là mẹ của bị cáo bà L bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Trong vụ án này bị hại có một phần lỗi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng:

- Đối với xe ô tô mang biển số 81A - 306.27 có nhãn hiệu Suzuki XL7, quá trình điều tra xác định chiếc xe do ông Lê Hồng Lạc đứng tên chủ sở hữu. Ngày 01/8/2022, ông Lê Hồng Lạc lập hợp đồng hợp tác kinh doanh xe ô tô tự lái với Công ty Trách nhiệm hữu hạn ITF G. Vào ngày 21/9/2022, Công ty Trách nhiệm hữu hạn ITF G đã cho chị Nguyễn Thị DA thuê xe ô tô trên. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô trên cho ông Lê Hồng Lạc là phù hợp.

- Đối với xe ô tô mang biển số 47C-183.47 có nhãn hiệu Mazda BT50, quá trình điều tra xác định chiếc xe do ông Cao Hữu Thành đứng tên chủ sở hữu nhưng

uỷ quyền quản lý, sử dụng cho ông Nguyễn Trung Thượng. Vào tháng 7/2022, ông Nguyễn Trung Thượng cho bà Hoàng Thị L mượn xe ô tô trên. Ngày 18/10/2022, Phạm Văn H sử dụng xe ô tô mang biển số 47C-183.47 làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì ông Cao Hữu Thành và ông Nguyễn Trung Thượng không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô trên cho ông Nguyễn Trung Thượng là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị DA đã được bà Hoàng Thị L là mẹ của bị cáo Phạm Văn H bồi thường số tiền 9.100.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Bà Hoàng Thị L không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Nguyễn Trung Thượng không yêu cầu bồi thường về dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 8 (*tám*) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 8 (*tám*) tháng tù về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" trong Bản án này (Bản án số 49/2023/HSST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G) và 03 (*ba*) năm 09 (*chín*) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án số 50/2023/HS-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chấp hành hình chung là 04 (*bốn*) năm 05 (*năm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/11/2022.

3. Về án phí:

Xử buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/9/2023), bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G;
- Cơ quan Thi hành án tỉnh G;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ/VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH G
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
HUYỆN Đ

Số: **18**/CT–VKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đ, ngày 30 tháng 5 năm 2019

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 06 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, về tội: "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Quyết định khởi tố bị cáo số 10, 11, 12,13 và 14 ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đối với Dên, Quy, Lương, Djõng, về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật

hình sự và đối với Hlip, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 19 ngày 10/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ,

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Ông Nguyễn Bá Thường (Sinh năm 1964, trú tại: Số nhà 418 Phạm Văn Đồng, phường Đống Đa, thành phố P, tỉnh G) mua đất rẫy và trồng 07 ha cà phê tại khu vực thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G, ông Thường có thuê Suyến (Sinh năm 1994, trú tại: Thôn Ô Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G) hàng ngày chăm sóc và trông coi vườn rẫy cà phê.

Vào chiều ngày 02/01/2019, Dên ngồi uống rượu tại quán thịt chó Nhã tại ngã ba thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đ cùng với Quy; Lương và Djõng. Do trước đó Dên và Quy có hái cà phê thuê cho ông Nguyễn Bá Thường, biết tại rẫy cà phê nhà ông Thường đang phơi cà phê nên Dên nảy sinh ý định trộm cắp cà phê của ông Thường và hỏi Quy "Cà phê nhà Thường khô chưa?", do Quy đi làm ngang qua thấy tại rẫy nhà ông thường đang xay cà phê nên Quy nói với Dên "Cà phê khô rồi, đang thuê người xay". Dên rủ Quy, Lương và Djõng đi trộm cắp cà phê của nhà ông Thường bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 02/01/2019, Dên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81B2 - 429.47 (xe của gia đình Dên) chở Quy; Djõng điều khiển xe mô tô BKS 81F1- 9639 (xe của gia đình Lương) chở Lương đi trộm cắp cà phê. Dên chở Quy đi đến quán tạp hóa Hậu Hiền, tại: Thôn Ô Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, Dên đưa tiền cho Quy để mua 10 vỏ bao cước đựng cà phê hết 30.000đ (Ba mươi ngàn đồng). Sau đó tất cả đi đến nhà rẫy của gia đình Dên (gần rẫy nhà ông Thường) cất 02 xe mô tô tại đây rồi đi bộ đến rẫy cà phê của gia đình ông Thường. Khi đến nơi, thì tất cả trèo qua hàng rào lưới B40 để đi vào bên trong khu vực rẫy thì phát hiện thấy cà phê vỏ đang phơi dọc theo đường đi từ đầu rẫy đến cuối rẫy (đường bằng bê tông, từ hướng nam qua hướng bắc dài 267 mét x rộng 4,73 mét). Dên cùng Lương và Djõng hốt trộm cà phê vỏ đang phơi, còn Quy đi bộ xuống phía dưới nhà rẫy có điện sáng để cảnh giới (cách chỗ phơi cà phê là 180 mét). Trên đường đi, Quy phát hiện tại vị trí xay xát cà phê (cách vị trí đang phơi cà phê vỏ là 25 mét) có để 05 bao cà phê nhân (có bao đầy, bao vơi) nên Quy quay lại nói với Dên, Lương và Djõng không lấy cà phê vỏ nữa mà đi xuống lấy trộm cà phê nhân. Tất cả đi xuống khu vực nhà rẫy dồn 05 bao cà phê nhân vào 03 bao rồi thay nhau vác đưa ra bên ngoài hàng rào lưới B40 và mang đến cất giấu tại vườn cà phê của gia đình Djõng (cách vườn cà phê của ông Thường khoảng 500mét), sau đó lấy xe mô tô chở nhau đi về nhà ngủ.

Chiều ngày 04/01/2019, Dên điện thoại rủ Lương, Quy, Djõng và Hlip đến nhà rẫy của anh Yên uống rượu (Yên là anh rể vợ Dên). Sau khi uống rượu xong thì

Yên về nhà trước, Hlip còn ở lại chơi thì Dên rủ Hlip cùng tham gia đi bán cà phê đã trộm cắp. Hlip có hỏi về nguồn gốc cà phê ở đâu có mà bán thì Dên nói cho Hlip biết là cà phê trộm cắp tại rẫy của ông Thường, Hlip đồng ý cùng đi bán.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/01/2019, Dên, Quy, Lương, Djõng và Hlip đến rẫy cà phê của Djõng chở cà phê trộm cắp đi bán, trong đó Quy đi xe mô tô BKS 81C1-044.32 (xe của bố mẹ Quy) chở 01 bao, Lương đi xe mô tô BKS 81F1-9639 (xe của bố mẹ Lương) chở 01 bao, Hlip đi xe mô tô BKS 81R2- 0327 (là xe của bố vợ tên Nhor) chở 01 bao và chở Djõng, Dên đi xe mô tô BKS 81B2-429.47 đi một mình. Các bị cáo chở cà phê trộm cắp được đến Doanh nghiệp thu mua nông sản Ngọc Chương tại xã Chư Hdrông, thành phố P, tỉnh G gặp anh Trần Ngọc Chương để bán. Hlip và Dên trực tiếp đưa 03 bao cà phê vào bán, còn các bị cáo khác đứng bên ngoài chờ. Anh Chương trực tiếp cân 03 bao cà phê nhân trên được tổng cộng là 145,9kg, sau đó chị Phạm Thị Hiền là kế toán doanh nghiệp viết phiếu tính tiền giá 34.000đ/01kg (theo giá mua tại thời điểm hiện tại), được số tiền là 4.959.000 đ (Bốn triệu, chín trăm năm mươi chín ngàn đồng) đưa cho Hlip, Hlip đưa lại tiền cho Dên cầm. Dên chia cho mỗi người 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) để tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại các bị cáo rủ nhau đi uống rượu và hát Karaokê hết.

Vào sáng ngày 03/01/2019, anh Suyến (người trông coi rẫy cho ông Thường) phát hiện cà phê của ông Thường bị mất trộm nhưng ông Thường đang đi họp tại thành phố Hồ Chí Minh nên điện thoại nhờ anh Trần Trọng Hòa (là em rể) viết đơn trình báo vụ việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện Đ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2019, sau khi mua cà phê của Hlip và Dên bán, anh Chương nghi ngờ các bị cáo đã trộm cắp cà phê nên đã điện báo cáo Công an huyện Đ để điều tra làm rõ, xử lý vụ việc theo quy định. Cơ quan điều tra đã triệu tập các bị cáo để làm việc đồng thời tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Dên, Quy, Lương, Djõng và Hlip để xử lý theo quy định.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 67 ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định 145,9kg cà phê nhân có trị giá là: 4.858.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

- 04 xe mô tô (Xe mô tô BKS 81B2- 429.47 do Dên giao nộp; xe mô tô BKS 81R2- 0327 do Hlip giao nộp; xe mô tô BKS 81F1- 9639 do Lương giao nộp; xe mô tô BKS 81C1- 044.32 do Quy giao nộp). Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 81B2- 429.47 là của gia đình ông Djơnh (là bố của Dên); xe mô tô BKS 81R2-0327 là của gia đình ông Nhor (là bố vợ của Hlip); xe mô tô BKS 81F1- 9639 là xe của gia đình bà Glah (là mẹ của Lương); xe mô tô BKS 81C1- 044.32 của gia đình bà A Minh (là mẹ của Quy). Khi các bị cáo sử dụng xe mô tô đi thực hiện hành vi

phạm tội ông Djơnh, ông Nhor, bà Glah và bà A Minh không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với ông Djơnh, ông Nhor, bà Glah và bà A Minh. Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại tài sản là xe mô tô cho chủ sở hữu theo quy định.

- Tiền Việt Nam đồng là 1.100.000 đồng, trong đó: Tạm giữ của Hlip số tiền 500.000 đồng; Quy số tiền 500.000 đồng và Djõng số tiền 100.000 đồng là tiền có được khi bán tài sản do trộm cắp mà có. Tuy nhiên, quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Bá Thường (mỗi bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng) nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho Hlip, Quy và Djõng theo quy định.

Đối với 145,9kg cà phê nhân khô, sau khi mua của Hlip và Dên bán, anh Trần Ngọc Chương đã trộn lẫn với cà phê của Doanh nghiệp và đã xuất bán nên không thu hồi được.

Đối với 10 chiếc bao mà các bị cáo để lại hiện trường, sau khi dọn dẹp anh Suyến đã đốt nên không thu giữ được.

*** Về dân sự:**

- Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong về dân sự cho ông Nguyễn Bá Thường số tiền 5.000.000 đồng, ông Thường đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu gì thêm.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Vào khoảng 21 giờ, ngày 02/01/2019, tại rẫy cà phê của gia đình ông Nguyễn Bá Thường thuộc thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G lợi dụng lúc trời tối nên Dên, Quy, Djõng và Lương đã trộm cắp 03 bao cà phê nhân, có trọng lượng là 145,9kg mang về khu vực nhà rẫy của gia đình bị cáo Djõng cất dấu. Đến ngày 04/01/2019, các bị cáo Dên, Quy, Djõng và Lương rủ thêm Hlip (Hlip biết số cà phê trên là do các bị cáo trộm cắp mà có) chở 03 bao cà phê trộm cắp được đến bán cho Doanh nghiệp thu mua nông sản Ngọc Chương được số tiền là 4.959.000 đồng. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt qua định giá có trị giá là: 4.858.000 đồng.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn. Trong đó, bị cáo Dên là người khởi xướng việc phạm tội, quá trình phạm tội rất tích cực nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; các bị cáo Quy, Djõng và Lương là đồng phạm, tham gia trong vụ án với vai trò là người thực hành. Bị cáo Hlip phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

LÝ LỊCH BỊ CÁO

1. Bị cáo thứ nhất

Họ và tên: **Dên**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1992, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12;

Cha: Siu DJơnh, sinh năm 1966;

Mẹ: Par, sinh năm 1968;

Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị cáo có 04 chị, em; lớn nhất sinh năm 1987; nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Vợ: Ngâu, sinh năm 2000;

Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2018;

Hiện vợ và con bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị cáo:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

2. Bị cáo thứ hai

Họ và tên: **Quy**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1992, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12;

Cha: Ueng, sinh năm 1945;

Mẹ: A Minh, sinh năm 1950;

Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị cáo có 03 chị, em; lớn nhất sinh năm 1988; nhỏ nhất sinh năm 1995, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Vợ: Ngunh, sinh năm 1995;

Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2014;

Hiện vợ và con bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị cáo:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

3. Bị cáo thứ ba

Họ và tên: **Lương**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1997, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12;

Cha: Ling, sinh năm 1966;

Mẹ: Glah, sinh năm 1968;

Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị cáo có 06 chị, em; lớn nhất sinh năm 1991; nhỏ nhất sinh năm 2004, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Vợ: Gơn, sinh năm 1999;

Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2015;

Hiện vợ và con bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị cáo:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 2/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

4. Bị cáo thứ thứ tư

Họ và tên: **DJõng**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1985, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12;

Cha: Dinh, sinh năm 1963;

Mẹ: Yil, sinh năm 1965;

Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị cáo có 04 anh, em; lớn nhất sinh năm 1985; nhỏ nhất sinh năm 1993, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Vợ: Pen, sinh năm 1985;

Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Hiện vợ và các con bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị cáo:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

5. Bị cáo thứ năm

Họ và tên: **Hlip**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1991, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12;

Cha: Huin, sinh năm 1960;

Mẹ: Hut, sinh năm 1962;

Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị cáo có 09 chị, em; lớn nhất sinh năm 1973; nhỏ nhất sinh năm 1997, bị cáo là con thứ 8 trong gia đình.

Vợ: Myin, sinh năm 1991;

Bị cáo chưa có con;

Hiện vợ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị cáo:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 4/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

Hành vi của các bị cáo Dên, Quy, Lương và DJõng là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 5.150.000 đồng. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Hlip mặc dù biết được tài sản do bị cáo Dên cùng đồng phạm trộm cắp mà có nhưng vẫn giúp sức cùng với các bị cáo Dên, Quy, Lương và DJõng đi tiêu thụ tài sản, tài sản mà bị cáo tiêu thụ có trị giá là 5.150.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm...".

Tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hình vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Trần Ngọc Chương và chị Phạm Thị Hiền là người đã trực tiếp mua số cà phê do Dên cùng đồng phạm trộm cắp mà có, khi mua anh Chương và chị Hiền không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với anh Chương và chị Hiền là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G để xét xử các bị cáo Dên, Quy, Lương và DJõng, có lý lịch nêu trên về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Hlip, có lý lịch nêu trên về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có: 01 tập, được đánh số từ 01 đến 284.

- Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên toà./.

Nơi nhận:
- VKS Tỉnh (P3);
- CQĐT- CAH. Đ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Hồ sơ KS.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Kỳ